

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HNGĐ-ST

Ngày : 05 - 8 - 2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
và cấp dưỡng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Trọng;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hữu Ái;

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Trà My-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Liên-Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 81/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Bé H, sinh năm: 1987; địa chỉ: Đường N, Khu phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Xuân L, sinh năm: 1981; địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị Bé H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Bé H và ông Huỳnh Xuân L tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau từ năm 2007, nhưng đến ngày 03/11/2011 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Quá trình sống chung, thời gian đầu vợ chồng có cuộc sống hạnh phúc. Đến năm 2022, bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, ông L không quan tâm, chăm sóc, lo cho gia đình, vợ con mà chỉ ăn chơi. Cuộc sống vợ chồng bà thường xuyên cãi vã to tiếng, ông L còn có hành vi đánh

đập, bạo hành bà H. Ngoài ra, ông L còn tìm đến nơi làm việc, nơi ở của bà để quậy phá. Bà và ông L đã không sống chung với nhau từ đầu năm 2024 đến nay. Hiện nay, bà không còn tình cảm với ông L nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Xuân L.

Về con chung: Bà Võ Thị Bé H và ông Huỳnh Xuân L có với nhau 02 con chung là Huỳnh Mỹ D, sinh ngày 06/12/2008 và Huỳnh Quốc M, sinh ngày 28/4/2011. Khi ly hôn, bà H có nguyện vọng giao các con chung cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Bà H đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Mỹ D 2.000.000 đồng/tháng; cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Quốc M 1.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Võ Thị Bé H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Xuân L trình bày:

Ông Huỳnh Xuân L thừa nhận giữa ông và bà Võ Thị Bé H tự nguyện tìm hiểu và sống chung từ năm 2007, nhưng đến ngày 03/11/2011 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận như bà H trình bày. Quá trình chung sống, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, mặc dù vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến xô xát nhỏ nhưng không đáng kể. Ông cho rằng nguyên nhân bà H yêu cầu ly hôn là vì ông không có tài sản, không có đất đai cha mẹ cho chứ không có lý do gì để vợ chồng ly hôn. Ngày 22/12/2023 (Âm lịch), bà H dọn đi khỏi nhà đến nay không trở về, hiện nay, ông và bà H không sống chung với nhau. Vì ông L vẫn còn tình cảm với bà H và do các con còn nhỏ nên ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H.

Ông Huỳnh Xuân L thừa nhận giữa ông và bà Võ Thị Bé H có với nhau 02 con chung là Huỳnh Mỹ D, sinh ngày 06/12/2008 và Huỳnh Quốc M, sinh ngày 28/4/2011 như bà H trình bày. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng các con chung.

Ông L yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Mỹ D 3.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Quốc M 2.000.000 đồng/tháng.

Ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nhưng không thành. Do vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn; giao các con chung là Huỳnh Mỹ D và Huỳnh Quốc M cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng; nguyên đơn tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu D 2.000.000 đồng/tháng; cấp dưỡng nuôi cháu M 1.725.000 đồng/tháng.

Bị đơn không chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; trường hợp Tòa án cho các bên ly hôn thì bị đơn thống nhất với đề nghị của nguyên đơn về vấn đề nuôi con và cấp dưỡng.

Các đương sự đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung, nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trình tự, thủ tục giải quyết vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Bé H, cho bà H được ly hôn với ông Huỳnh Xuân L. Về nuôi con và cấp dưỡng thì các đương sự đã thỏa thuận được với nhau và thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận.

Về tài sản chung, nợ chung, do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Võ Thị Bé H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Huỳnh Xuân L; yêu cầu Tòa án giao các con chung là Huỳnh Mỹ D và Huỳnh Quốc M cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng; bà đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Mỹ D 2.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Quốc M 1.500.000 đồng/tháng. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con, cấp dưỡng. Do bị đơn có nơi cư trú tại Thôn D, xã T, huyện H nên Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Bé H và ông Huỳnh Xuân L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 61/2011 ngày 03/11/2011. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, bà H, ông L đủ điều kiện kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa bà H, ông L là hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Bé H về việc ly hôn với ông Huỳnh Xuân L, Hội đồng xét xử thấy: Bà H yêu cầu ly hôn với ông L vì cho rằng vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, ông L không quan tâm, chăm sóc, lo cho gia đình, vợ con, ông L còn có hành vi đánh đập, quậy phá đối với bà H; giữa bà và ông L đã không sống chung từ đầu năm 2024 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, ông L cho rằng giữa ông và bà H chỉ xảy ra mâu thuẫn nhỏ, không đáng kể; tuy nhiên, ông cũng

thừa nhận vợ chồng đã ly thân từ tháng 12/2023 (Âm lịch) đến nay nhưng vì còn tình cảm với vợ nên ông không đồng ý ly hôn. Theo Biên bản xác minh ngày 06/6/2024 và Biên bản xác minh ngày 05/6/2024 tại địa phương nơi các đương sự cư trú cho thấy, bà H và ông L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn với nhau, ông L còn có hành vi bạo lực với bà H, bà H bỏ đi từ đầu năm 2024 cho đến nay. Hiện bà H và ông L không sống chung với nhau. Như vậy, từ những chứng cứ trên, có đủ cơ sở để khẳng định giữa bà H và ông L đã vi phạm quy định về tình nghĩa vợ chồng. Xét việc vi phạm này là nghiêm trọng dẫn đến quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông L lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[4] Về con chung: Bà Võ Thị Bé H và ông Huỳnh Xuân L có với nhau 02 con chung là Huỳnh Mỹ D, sinh ngày 06/12/2008 và Huỳnh Quốc M, sinh ngày 28/4/2011. Khi ly hôn, bà H đề nghị giao các con chung cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng và được ông L đồng ý. Như vậy, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con và thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng của các con chung nên được Hội đồng xét xử công nhận.

[5] Về cấp dưỡng: Tại phiên tòa, bà H đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu D 2.000.000 đồng/tháng; cấp dưỡng nuôi cháu M 1.725.000 đồng/ tháng và được ông L đồng ý. Xét thấy, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về mức cấp dưỡng nuôi con và sự thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử công nhận.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1, khoản 5 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 235, Điều 264, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 8, Điều 9, Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84, Điều 107, Điều 110 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điều 4, Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao

- Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Bé H:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Bé H được ly hôn với ông Huỳnh Xuân L;

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Võ Thị Bé H và ông Huỳnh Xuân L: Giao các con chung là Huỳnh Mỹ D, sinh ngày 06/12/2008 và Huỳnh Quốc M, sinh ngày 28/4/2011 cho ông Huỳnh Xuân L trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Võ Thị Bé H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của các con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. Về cấp dưỡng: Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Võ Thị Bé H và ông Huỳnh Xuân L. Bà Võ Thị Bé H phải cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Mỹ D, sinh ngày 06/12/2008 mỗi tháng 2.000.000 đồng; cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Quốc M, sinh ngày 28/4/2011 mỗi tháng 1.725.000 đồng, cho đến khi cháu D, cháu Minh thành n và có khả năng lao động. Thời điểm cấp dưỡng được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/8/2024).

Đối với phần quyết định về cấp dưỡng được thi hành ngay, mặc dù có thể bị cáo kháng, kháng nghị.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Bà Võ Thị Bé H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng là 600.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010697 ngày 04/4/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hàm Tân. Bà Võ Thị Bé H phải nộp thêm 300.000 đồng án phí.

6. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/8/2024).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Đức;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Trọng